

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyền

Bà Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Vũ Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tạ Quang L, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú thôn H, xã Hà T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Quang Đ và bà Tống Thị T1, có vợ: Mai Thị T2, có 1 con mới sinh; tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 17/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm xử phạt 58 tháng tù giam về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2010.

- Ngày 04/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

2. Nguyễn Hữu B, sinh năm 1989, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú khu phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù giam về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/11/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 13/4/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông Jan K, sinh năm 1951 và bà Bouke I, sinh năm 1953, quốc tịch Hà Lan; đều cư trú tại: Số nhà 05, đường Hunebad Pad, 9475 TM, thành phố Midlaern, Hà Lan, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Trịnh Văn H, sinh năm 1981 cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

2. Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1977; bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H, anh Nguyễn Hữu T3, bà Tống Thị T4; anh Mai Xuân Sỹ; ông Bùi Ngọc V, bà Đinh Thị B; anh Lại Văn V1, bà Lê Nhữ Đ, anh Vũ Hồng C; tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu B, sinh năm 1989, trú tại khu phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa và Tạ Quang L, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã Hà T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa quen biết nhau trong thời gian chấp hành hình phạt tù. Cuối năm 2016 cả 2 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Khoảng đầu tháng 3/2020, B tìm gặp, bàn bạc và rủ L đến địa bàn tỉnh Ninh Bình để tìm người có tài sản lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Trong 02 ngày 11 và ngày 12/3/2020, B và L đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội tại tỉnh Ninh Bình cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/3/2020 Tạ Quang L điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, gắn biển kiểm soát giả 30L6 - 0619 chở Nguyễn Hữu B từ huyện T, tỉnh Thanh Hóa sang khu vực ngã 3 Rịa, huyện N, Ninh Bình thuê nhà nghỉ “Vinh Bích” để ngủ. Khoảng 06 giờ sáng ngủ dậy, L chở B đi cướp giật tài sản của người đi đường từ khu vực ngã ba Rịa sang huyện T và ngược lại nhưng chưa tìm được cơ hội. Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi bàn bạc, L và B đổi lái, B điều khiển xe mô tô chở L đi về phía rừng Cúc Phương. Khi đi đến bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy gia đình anh Vũ Xuân C, sinh năm 1977 không có ai ở nhà, L xuống xe đi bộ vòng ra phía sau nhà, cạy phá 02 song cửa sổ bằng gỗ phía sau rồi đột nhập vào nhà, trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35G1 - 030.20 (xe vẫn cắm chìa khóa), B ở ngoài đường để cảnh giới. Sau đó L cùng B mỗi người điều khiển một xe đi về huyện T, tỉnh Thanh Hóa. L tháo biển kiểm soát 35G1 - 030.20 ném đi ở ven đường rừng, sau đó tháo biển kiểm soát giả 30L6 - 0619 từ xe Wave màu đỏ lắp vào xe mô tô Honda Dream vừa trộm cắp được của anh Vũ Xuân C để sử dụng, xe Wave màu đỏ L bán cho một người mua đồng nát ở huyện T, tỉnh Thanh Hóa (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) được số tiền 2.000.000 đồng rồi đi về huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 11/3/2020 anh Vũ Xuân C đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2020, Tạ Quang L điều khiển xe mô tô Honda Dream trộm cắp ngày 11/3/2020, lắp BKS giả: 30L6 – 0619 chở Nguyễn Hữu B đi từ H, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực ngã tư Trảng An rẽ trái đi hướng chùa Bái Đính khoảng 02km phát hiện 02 vợ chồng người nước ngoài bà Bouke I, sinh năm 1953 và ông Jan K, sinh năm 1951, quốc tịch nước Hà Lan đang đạp xe đạp từ hướng khu du lịch Hang Múa ra đường Trảng An thuộc thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, trên mỗi giỏ xe đạp có 01 chiếc ba lô du lịch, B bảo L đi chậm, vòng xe quay lại để cướp giật tài sản của hai vợ chồng này. Chờ khi bà Bouke I và ông Jan K đi qua, L điều khiển xe mô tô tăng tốc, áp sát bên trái xe đạp của bà Bouke I để Bình ngồi sau dùng tay phải giật chiếc ba lô trong giỏ xe, nhưng do dây quai ba lô quắc vào xe đạp nên không giật được làm xe đạp của bà Bouke I đổ ra đường. Bình nhảy xuống xe chạy về phía bà Bouke I và ông Jan K giật 02 chiếc ba lô trên giỏ 02 chiếc xe đạp của hai vợ chồng này rồi nhảy lên xe mô tô để L điều khiển bỏ chạy ra đường ĐT477 đi hướng thành phố T về nhà nghỉ Vinh Bích ở thôn Đ, xã P, huyện N trả tiền thuê phòng, lấy quần áo rồi đi về hướng B, Thanh Hóa.

Khi về thị xã B, tỉnh Thanh Hóa cả hai thuê khách sạn Phương Loan, kiểm tra 02 chiếc ba lô cướp giật được, bên trong có các tài sản, gồm: 01 Ipad mini 4; 03 chiếc kính mắt; 01 cục sạc pin dự phòng; 01 sạc pin điện thoại Iphone; 4.000.000 đồng tiền Việt Nam; 55 EURO và 34 USD; 01 hộ chiếu mang tên ông Jan K; 02 thẻ căn cước mang tên bà Bouke I và ông Jan K và 04 thẻ ATM. Sau khi kiểm đếm, B giữ lại 4.000.000 đồng để chi tiêu, L giữ lại 02 chiếc kính mắt, 01 dây sạc điện thoại Iphone, 01 dây cáp Ipad, còn lại: 01 chiếc kính mắt nhãn hiệu Rayban, 01 cục sạc pin dự phòng, những giấy tờ tùy thân của bà Bouke I và ông Jan K, L và B mang đến thị xã B vứt ở thùng rác. Chiếc Ipad mini 4, L và B mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Tùng Nguyễn” của anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1994, trú tại số nhà 85, đường T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa để thuê anh T3 phá khóa mật khẩu Icloud và chạy lại phần mềm. Số tiền ngoài tệ gồm: 55 EURO và 34 USD B và L mang bán ở hiệu vàng Hà Hương phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa được số tiền 2.200.000 đồng, B chia cho L số tiền 1.600.000 đồng để đi về huyện H còn B ở lại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi bị cướp giật tài sản, ngày 12/3/2020 vợ chồng bà Bouke I và ông Jan K đã có đơn trình báo. Cơ quan điều tra đã trưng cầu người phiên dịch theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành bắt giữ Tạ Quang L. Khám xét nơi ở của Tạ Quang L thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, gắn biển kiểm soát 30L6 - 0619, số khung: Y272512; số máy: 1572536, 01 ví vải màu đen có chữ “Case logic”; 01 kính đen;

01 kính đọc sách và 02 hộp kính; 01 bộ sạc pin điện thoại di động Iphone; 01 dây cáp Ipad. Ngoài ra, quá trình khám xét Cơ quan điều tra còn thu giữ tài sản của Lương gồm: 01 chiếc quần bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, kẻ ô vuông; 01 cặp túi màu đen có chữ “Phi Long”; 01 mũ bảo hiểm màu đen, kiểu lưỡi chai, trên mũ có chữ “Nike”; 01 khẩu trang màu xanh, có kẻ ô vuông; 01 giấy chứng minh nhân dân, số: 172662027, mang tên Tạ Quang L; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh, màn hình đen - trắng, số Imei: 353060063698721; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, màu ghi - bạc, số Imei 1: 35776807896416101; số Imei 2: 35776907896416901, trong điện thoại lắp 01 sim số thuê bao: 0986241585, số seri sim: 8984048000075898653; 01 đôi giày màu đen có chữ “Adidas”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động điều tra thu thập chứng cứ tại cửa hàng sửa chữa điện thoại “Tùng Nguyễn”, hiệu vàng “Hà Hương”, nhà nghỉ “Vinh Bích” và khách sạn “Phương Loan” kết quả như sau:

- Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1994, trú tại số nhà 85, đường T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa - chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại “Tùng Nguyễn” tự nguyện giao nộp: 01 máy tính bảng Ipad mini 4, màu ghi - bạc, số Imei: 354996071054655.

- Tại hiệu vàng “Hà Hương” địa chỉ số nhà 98A, đường L, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, ngày 19/3/2020 tiến hành hoạt động nhận dạng, chị Lê Thị H - chủ hiệu vàng xác định Nguyễn Hữu B là người đã bán số ngoại tệ 55 EURO và 34 USD cho chị vào ngày 13/3/2020, đồng thời tự nguyện giao nộp tài sản, đồ vật gồm: 34 USD và 55 EURO (ngoại tệ); 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 16GB lưu giữ hình ảnh camera an ninh tại hiệu vàng “Hà Hương” từ 20 giờ 10 phút đến 20 giờ 16 phút ngày 13/3/2020.

- Tại khách sạn “Phương Loan” địa chỉ phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, ngày 19/3/2020 tiến hành hoạt động nhận dạng, ông Lại Văn V1 – quản lý khách sạn xác định Nguyễn Hữu B và Tạ Quang L đã thuê phòng nghỉ qua đêm tại khách sạn Phương Loan đồng thời tự nguyện giao nộp: 01 tờ giấy ghi chép khách lưu trú tại khách sạn từ ngày 11/3/2020 đến ngày 12/3/2020 (bản phô tô, có chữ ký của ông Lại Văn V1).

- Tạm giữ của ông Bùi Ngọc V, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình - chủ nhà nghỉ “Vinh Bích”: 01 sổ quản lý lưu trú gồm 04 tờ (bản phô tô, có chữ ký của ông Bùi Ngọc V).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ, ngày 18/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Ninh Bình, kết luận: 01 máy tính bảng Ipad mini 4, màu ghi - bạc; 01 kính; 01 kính đọc sách và 01 kính nhãn hiệu Rayban; 01 ba lô màu đỏ có chữ Yacucho và 01 ba lô màu đen không rõ nhãn hiệu; 55 EURO và 34 USD; 01 sạc pin dự phòng và 01 sạc pin điện thoại di động có tổng giá trị: 11.002.000 đ (*mười một triệu không trăm linh hai nghìn đồng*).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLHĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35G1 - 030.20, số khung: Y272512; số máy:

1572536 có giá trị là 11.460.000đ (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tại bản kết luận giám định số 40/KLGD ngày 09/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 2 tệp video đã gửi kèm USB thu tại hiệu vàng Hà Hương. Ngày 31/3/2020, tiến hành nhận dạng hình ảnh trong video trích xuất từ USB, Tạ Quang L xác định Nguyễn Hữu B là người vào hiệu vàng “Hà Hương” bán ngoại tệ còn L ngồi bên ngoài xe trước cửa hiệu vàng.

- Tại biên bản nhận dạng, xác định tài sản vào hồi 12h15p ngày 17/3/2020 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, người bị hại vợ chồng bà Bouke I và ông Jan K xác định những tài sản gồm: 01 ví vải màu đen có chữ “Case logic”; 01 kính đen; 01 kính đọc sách và 02 hộp kính; 34 USD và 55 EURO; 01 bộ sạc pin điện thoại di động Iphone; 01 máy tính bảng Ipad mini 4, màu ghi - bạc, số Imei: 354996071054655 và 01 dây cáp Ipad là tài sản hợp pháp của ông bà bị cướp giật ngày 12/3/2020.

Ngày 10/4/2020, Nguyễn Hữu B đã đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại Cơ quan điều tra B và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Xử lý những chứng đã thu giữ:

- Ngày 18/3/2020, Cơ quan điều tra trả cho người bị hại là vợ chồng bà Bouke I, sinh năm 1953 và ông Jan K, sinh năm 1951, quốc tịch nước Hà Lan, gồm: 01 ví vải màu đen có chữ “Case logic”; 01 kính đen; 01 kính đọc sách và 02 hộp kính; 34 USD và 55 EURO; 01 bộ sạc pin điện thoại di động Iphone; 01 máy tính bảng Ipad mini 4, màu ghi - bạc, số Imei: 354996071054655 và 01 dây cáp Ipad.

- Ngày 08/5/2020, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Xuân C, sinh năm 1977, trú tại bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, không có biển kiểm soát, số khung: Y272512; số máy: 1572536.

Vật chứng không thu giữ được bao gồm:

- 01 chiếc kính mắt nhãn hiệu Rayban, 01 cục sạc pin dự phòng, những giấy tờ tùy thân của bà Bouke I và ông Jan K, L và B mang đến thị xã B vứt ở thùng rác.

- Chiếc xe mô tô Wave màu đỏ đeo BKS giả: 30L6 – 0619, L và B khai bán cho một người đồng nát ở huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chiếc BKS: 35G1 - 030.20 gắn chiếc xe Honda Dream của anh Vũ Xuân C, B và L khai vứt ở ven đường rừng, không nhớ rõ địa điểm cụ thể.

Những vật chứng trên không có căn cứ tìm kiếm, xác định.

Xử lý những vật chứng còn lại bao gồm: 01 biển kiểm soát giả số 30L6 - 0619; 01 chiếc quần bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, kẻ ô vuông; 01 cặp túi màu đen có chữ “Phi Long”; 01 mũ bảo hiểm màu đen, kiểu lưỡi chai, trên mũ có chữ “Nike”; 01 khẩu trang màu xanh, có kẻ ô vuông; 01 giấy chứng minh nhân dân, số: 172662027, mang tên Tạ Quang L; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh, màn hình đen - trắng, số Imei: 353060063698721, trong điện thoại không lắp sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, màu ghi - bạc, số

Imei 1: 35776807896416101; số Imei 2: 35776907896416901, trong điện thoại lắp 01 sim số thuê bao: 0986241585, số seri sim: 8984048000075898653; 01 đôi giày màu đen có chữ “Adidas”.

Những vật chứng trên Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển đến Cục thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình để quản lý và xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Tạ Quang L từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 4 đến 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Quang L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 5 năm 6 tháng đến 7 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 4 đến 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 5 năm 6 tháng đến 7 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Buộc các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phải trả cho vợ chồng người bị hại bà Bouke I và ông Jan K số tài sản còn lại gồm số tiền 04 triệu đồng và chiếc kính Rayban trị giá 2.240.000 đồng.

- Đối với chi phí làm lại chiếc biển kiểm soát 35G1 - 030.20 và thiệt hại hư hỏng 02 song cửa sổ bằng gỗ của gia đình anh Vũ Xuân C tự khắc phục sửa chữa và không yêu cầu các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phải bồi thường.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 2.200.000 đồng các bị cáo đã hưởng lợi do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước (đây là số tiền của chị Lê Thị H không yêu cầu các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B trả lại).

- Trả lại cho bị cáo Tạ Quang L: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 172662027 mang tên Tạ Quang L;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy đã thu giữ là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ: 01 biên kiểm soát giả số 30L6 - 0619; 01 chiếc quần bò; 01 áo sơ mi dài tay; 01 cặp túi; 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang; 01 đôi giày.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B tại phiên tòa đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố; lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo L cùng với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận định giá tài sản, kết luận giám định hình ảnh, biên bản nhận dạng, dữ liệu điện tử hình ảnh camera và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2020, Nguyễn Hữu B đứng ngoài cánh giới để Tạ Quang L đi ra phía sau nhà, phá song cửa sổ đột nhập vào nhà anh Vũ Xuân C, trú tại bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình lấy trộm một chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 35G1 – 03020 trị giá: 11.460.000 đồng.

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/3/2020, tại khu vực gần ngã tư Tràng An thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Tạ Quang L điều khiển phương tiện là xe mô tô Honda Dream, đeo BKS giả: 30L6-0619 áp sát 02 người nước ngoài đang đi xe đạp để Nguyễn Hữu B ngồi sau thực hiện hành vi giật 02 chiếc ba lô của vợ chồng bà Bouke I và ông Jan K quốc tịch Hà Lan. Tài sản chiếm đoạt được gồm: 4.000.000 đồng tiền Việt Nam, có 03 chiếc kính mắt, 01 máy tính bảng Ipad, 01 pin dự phòng, 02 cục sạc điện thoại, 01 dây nối ipad, 01 hộ chiếu mang tên ông Jan K; 02 thẻ căn cước mang tên bà Bouke I và ông Jan K và 04 thẻ ATM ngoài ra còn có tiền nước ngoài: 55 EURO và 34 USD. Tổng trị giá tài sản L và B cướp giật được là 15.002.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản.

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

a)

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình cho người bị hại và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo tìm những nhà không có người trông coi để trộm cắp tài sản và nhằm vào người nước ngoài để cướp giật tài sản thì lại càng nghiêm trọng hơn, hành vi đó làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín về đất nước, con người Việt Nam, nhất là địa điểm cướp giật lại là khu du lịch nổi tiếng nằm trong quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận. Vì vậy, hành vi phạm tội của Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Các bị cáo là người những người có nhân thân xấu, thường xuyên liên lạc với nhau và rủ nhau đi trộm cắp, cướp giật tài sản, với vị trí, vai trò ngang nhau, cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo B, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Buộc các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phải trả cho vợ chồng người bị hại là bà Bouke I và ông Jan K số tài sản còn lại gồm số tiền 4.000.000 đồng và chiếc kính Rayban trị giá 2.240.000 đồng. Tổng cộng là 6.240.000 đồng, chia đều mỗi bị cáo phải chịu 3.120.000 đồng.

- Đối với chi phí làm lại chiếc biển kiểm soát 35G1 - 030.20 và thiệt hại hư hỏng 02 song cửa sổ bằng gỗ của gia đình anh Vũ Xuân C tự khắc phục sửa chữa và không yêu cầu các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phải bồi thường.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 2.200.000 đồng các bị cáo đã hưởng lợi do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước (đây là số tiền của chị Lê Thị H không yêu cầu các bị cáo trả lại).

- Trả lại cho bị cáo Tạ Quang L: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 172662027 mang tên Tạ Quang L

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy đã thu giữ là phương tiện các bị cáo sử dụng rủ nhau đi trộm cắp và cướp giật tài sản.

- Số vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát giả số 30L6 - 0619; 01 chiếc quần bò; 01 áo sơ mi dài tay; 01 cặp túi; 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang; 01 đôi giày.

[5] Về quyết định hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu B;

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo **Tạ Quang L** 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Quang L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu B** 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B phải trả cho vợ chồng bị hại bà Bouke I và ông Jan K số tài sản còn lại gồm số tiền 4.000.000 đồng và chiếc kính Rayban trị giá 2.240.000 đồng, tổng cộng là 6.240.000 đồng, chia đều mỗi bị cáo phải bồi thường 3.120.000 đồng (thông qua đại diện cho bị hại là anh Trịnh Văn H, sinh năm 1981, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Tạ Quang L: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 172662027 mang tên Tạ Quang L.

3.2. Tịch thu số tiền 2.200.000 đồng các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B đã hưởng lợi do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước; chia phần mỗi bị cáo phải nộp 1.100.000 đồng.

3.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy đã thu giữ của các bị cáo, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

3.4. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ: 01 biên kiểm soát giả số 30L6 - 0619; 01 chiếc quần bò; 01 áo sơ mi dài tay; 01 cặp túi; 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang; 01 đôi giày.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 26/6/2020).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Hữu B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (6 bản);
 - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS-NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Trại tạm giam (2 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Bị hại (1 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Văn Thịnh